

Số: 108/CĐTNĐ

V/v đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin Cục ĐTNĐ Việt Nam năm 2017

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Các phòng thuộc Cục.

Triển khai Quyết định số 103/QĐ-CĐTNĐ ngày 07/01/2016 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT tại Cục ĐTNĐ VN đến năm 2020, Cục ĐTNĐ Việt Nam đánh giá kết quả ứng dụng CNTT trong năm 2017 như sau:

### 1. Phần mềm Văn phòng điện tử (I-river):

Phần mềm quản lý công văn đi đến giúp cho công việc quản lý công văn theo quy trình điện tử, phần mềm hiện được triển khai tại Cục Đường thủy nội địa và các chi cục, đơn vị cấp dưới thuộc Cục ĐTNĐ. Năm 2016, phần mềm Iriver – Văn phòng điện tử được tích hợp chung với 1 số module xử lý nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến, module thống kê báo cáo dữ liệu chuyên ngành đường thủy nội địa để phục vụ công tác quản lý, tra cứu số liệu.

- Trong năm 2017, tổng số lượng văn bản đến và văn bản đi điện tử tại Văn phòng Cục được xử lý trên phần mềm là **24.698** văn bản, chiếm **tỷ lệ 97% tổng số lượng** số lượng văn bản đi, đến của toàn Cục.

- Tại các đơn vị trực thuộc Cục, việc triển khai phần mềm I-River chưa được thường xuyên, liên tục. Tại Cảng vụ I, III, IV, ngoài phần mềm của Cục, đơn vị vẫn sử dụng thêm một phần mềm công văn đi đến, việc đó gây tốn kém thời gian và nhân lực. Đề nghị các đơn vị tập trung sử dụng đồng bộ phần mềm của Cục.

### 2. Dịch vụ công trực tuyến:

- Năm 2017, Cục ĐTNĐ đã triển khai và công bố 64 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử Cục ĐTNĐ, trong đó có 27 lĩnh vực cấp độ 4, 37 dịch vụ cấp độ 3.

- Từ đầu năm 2017 đến nay, số lượng hồ sơ thực hiện trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Bộ GTVT là **66.567** hồ sơ chủ yếu thực hiện qua 2 thủ tục nhắn tin vào rời cảng bến thủy nội địa, và các dịch vụ liên quan hoạt động vận tải. Các dịch vụ về quản lý phương tiện, thuyền viên, quản lý kết cấu hạ tầng hiện chưa được triển khai theo dịch vụ công trực tuyến.

### **3) Ứng dụng chữ ký số:**

Từ năm 2015, Cục ĐTNĐ đã đăng ký và cung cấp gần 300 chữ ký số cho Cán bộ, công chức cho khối Văn phòng Cục, đăng ký cho thủ trưởng, các trưởng phó phòng, trưởng, phó các đại diện trực thuộc Cục. Tập huấn trực tuyến và hướng dẫn cài đặt và sử dụng cho Cán bộ, công chức Cục và các đơn vị trực thuộc.

- Năm 2017, việc gửi, nhận công văn đi lại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục đã được thực hiện chủ yếu qua phần mềm chữ ký số, tuy nhiên, công văn sử dụng chửa ký số từ Cục gửi lên Bộ không thực hiện thường xuyên.

### **4. Phần mềm Quản lý nghiệp vụ cảng vụ**

#### **a) Danh bạ trực tuyến cảng / bến thủy nội địa:**

Xây dựng hệ CSDL trực tuyến hơn 8.052 cảng/bến thủy nội địa trên bản đồ số, giúp cho việc quản lý vị trí, thông tin cảng bến... một cách trực quan, chính xác, dễ dàng tra cứu thông tin cảng bến, bên cạnh đó giúp cho việc báo cáo thống kê lượng hàng hóa thông qua, lượt phương tiện thông qua một cách chính xác hiệu quả.

- Năm 2017, Cảng vụ ĐTNĐ các khu vực I-IV đã triển khai thực hiện tốt phần mềm này.

#### **b) Phần mềm nghiệp vụ cảng vụ:**

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, góp phần công khai, minh bạch hoạt động giao thông thủy tại các cảng, bến thủy nội địa, trong năm 2016, Cục Đường thủy nội địa triển khai thực hiện phần mềm cấp phép phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa tại các Cảng vụ Đường thủy nội địa địa phương. Hiện nay phần mềm quản lý cấp phép vào rời cảng bến cho phép chủ phương tiện có thể tiến hành làm thủ tục vào rời cảng bến qua các phương thức như: website, email, tin nhắn sms, fax, điện thoại ... mà không phải trực tiếp làm việc với cảng vụ viên. Điều này sẽ tiết kiệm rất nhiều thời gian và tiền bạc của các phương tiện khi vào/rời cảng bến...

- Năm 2017, việc triển khai thủ tục qua phần mềm nghiệp vụ cảng vụ trên tổng số dịch vụ thực hiện như sau: Cảng vụ ĐTNĐ KV 1: 35%, Cảng vụ II: 54%, Cảng vụ III: 76%, Cảng vụ IV: 47%.

- Hiện nay, Cục đã triển khai phần mềm cho 10 Cảng vụ địa phương khu vực phía Nam và thường xuyên hỗ trợ các Cảng vụ địa phương sử dụng, thay đổi, chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện thực tế, hướng tới mục đích thay thế cho phương pháp thủ công đang dùng. Tuy nhiên, trừ Cảng vụ ĐTNĐ TP. Hồ Chí Minh đang triển khai thường xuyên, các cảng vụ địa phương khác chưa sử dụng thường xuyên phần mềm này.

## **5. Phần mềm Quản lý hạ tầng**

### **a) Phần mềm đo mực nước**

- Năm 2015, Cục đã triển khai phần mềm đo mực nước tại các đơn vị quản lý đường sông và các Sở GTVT các tỉnh thành. Thông tin được cập nhật đầy đủ trên hệ thống phần mềm như vị trí, mực nước cao nhất, thấp nhất.

- Năm 2016, Cục ĐTNĐ đã triển khai thử nghiệm lắp đặt 12 trạm đo mực nước tự động tại một số tuyến sông, đến năm 2017 triển khai thêm 38 trạm đo. Tuy nhiên, hiện nay có 05 trạm đo đang bị trục trặc tín hiệu. Cục đã yêu cầu đơn vị cung cấp phần cứng, phần mềm khắc phục lỗi trên.

### **b) Đèn báo hiệu lắp đặt GPS**

Hiện nay, toàn bộ hệ thống phao tiêu báo hiệu đường thủy nội địa gồm hơn 18.000 phao, báo hiệu đã được số hóa trên phần mềm. Năm 2017, Cục đã triển khai lắp đặt, thay thế tổng số 1.778 đèn báo hiệu trên phao có gắn hệ thống giám sát tình trạng hoạt động và cảnh báo dời vị trí. Việc này làm cho Cục tăng cường quản lý các phao báo hiệu.

- Đến hết năm 2017, hệ thống báo hiệu hoạt động tương đối ổn định. Những lỗi về tín hiệu, phần mềm đã được phát hiện và khắc phục kịp thời.

## **6. Phần mềm quản lý đăng ký phương tiện thủy nội địa, quản lý bằng, CCCM người lái PTTND:**

Cục đã triển khai phần mềm đăng ký, quản lý phương tiện thủy nội địa và phần mềm quản lý bằng, chứng chỉ chuyên môn người lái phương tiện. Đến tháng 12/2017, trên cơ sở dữ liệu, tổng số phương tiện là: 111.556, dữ liệu về bằng, CCCM đến thời điểm hiện tại là: 169.920

## **7. Các phần mềm phục vụ vận tải và an toàn giao thông**

### **a) Hệ thống Thiết bị nhận dạng tự động (AIS) cho các phương tiện thủy:**

Hệ thống theo dõi, quản lý hoạt động của các phương tiện khi hoạt động trên các tuyến đường thủy nội địa rất hiệu quả trong công tác quản lý, giám sát, theo dõi hoạt động của các phương tiện không chỉ đối với cơ quan quản lý nhà nước mà còn đối với các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa.

- Trên hệ thống đường thủy nội địa quốc gia hiện nay có 55 trạm thu tín hiệu AIS, đến tháng 12/2017 trên hệ thống đã thu được số liệu 7.292 tàu (bao gồm chủ yếu là tàu biển, tàu hàng, tàu khách,...)

### **b) Hệ thống báo cáo trực tuyến hoạt động vận tải & an toàn giao thông đường thủy:**

Phần mềm giúp cho việc báo cáo các hoạt động vận tải và an toàn giao thông thực hiện qua trang web online. Năm 2017, các đơn vị được cấp tài khoản

và truy cập vào phần mềm thực hiện báo cáo số liệu, giúp cho quá trình báo cáo được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, giảm thiểu chi phí in ấn, gửi báo cáo, fax... Tất cả dữ liệu báo cáo đều được lưu trữ tập trung tại Cục Đường thủy nội địa, giúp cho việc thống kê dữ liệu được thực hiện tức thời mọi lúc mọi nơi.

### c) Phần mềm quản lý số hotline đường dây nóng:

Phần mềm lưu tất cả cuộc gọi đến gọi đi, phát thông báo ngoài giờ làm việc để lại lời nhắn, gửi SMS, email thông báo, chuyển cuộc gọi tới số di động khi có cuộc gọi cuộc gọi ngoài giờ làm việc. Tất cả thông tin cuộc gọi đều được lưu trữ tại server, ban lãnh đạo cục có thể dùng điện thoại di động, máy tính tra cứu và nghe cuộc gọi đến ở bất cứ đâu. Đơn vị chủ trì (Phòng Vận tải – An toàn giao thông và Văn phòng) không phản ánh các bất cập liên quan.

## 8. Cổng thông tin điện tử Cục Đường thủy nội địa và các đơn vị trực thuộc

Từ năm 2015, Cục đã xây dựng Cổng Thông tin điện tử của Cục, cung cấp công khai toàn bộ cơ sở dữ liệu liên quan đến các lĩnh vực quản lý ngành đường thủy nội địa: cảng, bến, luồng tuyến, phao tiêu, báo hiệu, phương tiện, thuyền viên,..

- Việc cập nhật thông tin được Cục triển khai thường xuyên. Tuy nhiên, tại các đơn vị trực thuộc, việc cập nhật thông tin về các lĩnh vực hoạt động còn chưa được thường xuyên, liên tục. Thông tin còn sơ sài, chậm cập nhật, không liệt kê đầy đủ các lĩnh vực hoạt động của đơn vị (Cảng vụ ĐTNĐ Khu vực I, Trường Cao đẳng nghề Đường thủy 1, Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc, phía Nam).

## 9. Công tác tăng cường năng lực ứng dụng CNTT

- Thuê đường truyền Leadline/Office WAN: → ~~RFQ?~~

Đến năm 2017, Tất cả các dịch vụ công trực tuyến của Cục đường thủy nội địa Việt Nam đã được kết nối liên thông với Cổng thông tin của Bộ giao thông vận tải, tuy nhiên việc truyền, tải thông tin giữa hai hệ thống vẫn đang sử dụng mạng Internet thông thường, như vậy không chỉ làm ảnh hưởng tới tốc độ gửi và nhận thông tin mà thông tin cũng không được bảo mật trên môi trường mạng nên cần thuê kênh truyền riêng Leadline để tối ưu hóa dữ liệu trên đường truyền mạng. Năm 2017, Cục đã phối hợp với Tổng công ty Viễn thông quân đội Viettel triển khai thử nghiệm đường truyền Leadline trong hệ thống của Cục và các đơn vị trực thuộc.

## **II. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018**

### **1. Hệ thống Iriver – Văn phòng điện tử**

- Năm 2018, cần tham mưu ban hành bổ sung các biểu mẫu kết quả đầu ra, ban hành quy chế cập nhật số liệu cho các biểu mẫu báo cáo thống kê (Phòng Kế hoạch đầu tư).

- Tiếp tục bổ sung các tính năng, kết nối dữ liệu thông kê báo cáo (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Tối ưu lại hệ thống I-River, có cơ chế sao lưu dữ liệu các năm cũ phục vụ tra cứu để hệ thống CSDL an toàn (Phòng KHCN-HTQT&MT).

### **2. Phần mềm đo mực nước**

- Rà soát bổ sung các chức năng, báo cáo số liệu cần thiết phục vụ công tác quản lý ngành như bảng tần xuất; mực nước cao nhất, thấp nhất; báo cáo tháng, quý, năm; Khản trương hoàn thiện kết nối 05 trạm còn thiếu (Phòng QL KCHT).

- Xây dựng quy định cập nhật và cung cấp dữ liệu trên hệ thống phần mềm, để có cơ chế quản lý cung cấp số liệu kịp thời lên Cổng thông tin điện tử, là cơ sở để thống kê báo cáo số liệu. Quy định bộ phận quản lý việc cung cấp và xác minh tính chính xác của dữ liệu. Các trạm đo mực nước phải tuân thủ theo quy chế này, các cấp đơn vị quản lý như Cục ĐTNĐ, Chi Cục, Các công ty QLBT theo dõi thống kê số liệu.

- Đề xuất bổ sung thêm các trạm đo mực nước tự động đảm bảo độ chính xác, kịp thời của dữ liệu, giảm thiểu việc đo mực nước thủ công (Phòng QL KCHT).

### **3. Phần mềm đếm phương tiện**

- Xây dựng quy định cập nhật và khai dữ liệu trên hệ thống phần mềm, để có cơ chế quản lý cung cấp số liệu kịp thời lên Cổng thông tin điện tử, là cơ sở để thống kê báo cáo số liệu (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Đề xuất trang bị các trạm đếm phương tiện tự động đảm bảo độ chính xác, kịp thời của dữ liệu, giảm thiểu việc đếm thủ công (Phòng QL KCHT).

### **4. Hệ thống AIS**

- Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện quy định lắp đặt AIS trên các phương tiện thủy. Lắp đặt bổ sung 15 trạm tại khu vực phía Bắc, phía Nam và miền Trung để tăng cường phủ sóng trên cả nước (Phòng QL KCHT).

- Nâng cấp độ cao một số trạm AIS để phủ sóng trên diện rộng hơn.

- Phòng QL KCHT chủ trì xây dựng quy định quản lý vận hành, khai tháng dữ liệu AIS. Đối với các trạm AIS, xây dựng định mức quản lý vận hành, đối với các tàu công tác trong ngành xây dựng quy chế sử dụng thiết bị, khai thác dữ liệu trên hệ thống.

- Phòng QLPT-TV kiểm tra, giám sát, quản lý việc lắp đặt AIS trên phương tiện.

- Phòng Vận tải – ATGT tổ chức tuyên truyền việc sử dụng AIS.

- Rà soát các phương tiện tàu công tác, yêu cầu lắp đặt thiết bị AIS để đưa vào quản lý.

- Lắp đặt thử nghiệm các trạm Radar để quản lý các phương tiện chưa lắp đặt thiết bị AIS.

## **5. Phần mềm quản lý đăng ký phương tiện thủy nội địa, quản lý bằng CCCM người lái phương tiện thủy nội địa:**

- Năm 2017, Cục tiếp tục triển khai nâng cấp phần mềm quản lý đăng ký phương tiện thủy nội địa, quản lý bằng CCCM người lái phương tiện thủy nội địa và triển khai tại các Sở GTVT, các trường thuộc quản lý Cục ĐTNĐ (Phòng QL PT-TV).

- Phần mềm thi lý thuyết đối với bằng cấp, CCCM: Trường CĐNGTVTDT II đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đề nghị đánh giá hiệu quả trên cơ sở đó ứng dụng cho trường CĐNGTVTDT I và các cơ sở đào tạo.

- Hệ thống thiết bị thực hành thi lấy bằng thuyền trưởng: Trường CĐNGTVTDT I đã trình Bộ đề cương, dự toán, dự kiến triển khai năm 2018.

## **6. Phần mềm Quản lý hạ tầng**

Đề xuất cơ chế cập nhật, kiểm tra, theo dõi chất lượng dữ liệu hạ tầng.

## **7. Phần mềm Dịch vụ công trực tuyến**

- Thường xuyên tuyên truyền, đôn đốc người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Thành lập bộ phận một cửa, trong đó bố trí người hỗ trợ việc triển khai dịch vụ công trực tuyến (Văn phòng Cục).

- Phối hợp với Tổng công ty Bưu chính để triển khai hình thức gửi kết quả dịch vụ công qua dịch vụ bưu điện đối với các dịch vụ phương tiện vận tải, người lái, bằng cấp, CCCM giúp thuận lợi cho người dân doanh nghiệp (Phòng QL PT-TV).

- Đề xuất thêm các tính năng gửi tin nhắn SMS đến cho các đối tượng doanh nghiệp, người dân đồng thời gửi tin nhắn đến cho các cán bộ xử lý để biết và xử lý hồ sơ được nhanh chóng, thuận lợi (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Đề xuất xây dựng các hệ thống báo cáo, tra cứu thông tin về thủ tục cũng như tiến độ thực hiện tại các đơn vị (Phòng KHCN-HTQT&MT).

## **8. Phần mềm quản lý nghiệp vụ cảng vụ & Hệ thống nhắn tin SMS vào rìa cảng bến thủy nội địa:**

- Thuê đầu số nhắn tin của bên dịch vụ viễn thông, nâng cao hiệu suất của tổng đài, phản hồi nhanh tin nhắn cho chủ phương tiện (Văn phòng).

- Rà soát tối ưu hệ thống, xây dựng cú pháp nhắn tin đơn giản cho chủ phương tiện (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để chủ phương tiện, thuyền trưởng hiểu được lợi ích của việc nhắn tin đăng ký vào rìa cảng bến sử dụng hình thức SMS, nâng cao số lượng tin nhắn và giảm bớt thủ tục cho người dân doanh nghiệp (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Xây dựng cơ chế quản lý, hỗ trợ hệ thống nhắn tin 24/24 tại Cục và các Cảng vụ ĐTNĐ để hộ trợ người dân doanh nghiệp (Phòng KHCN-HTQT&MT).

## **9. Cơ sở dữ liệu luồng Đường thủy nội địa**

- Đề xuất trang bị bản đồ nền và phần mềm bản quyền chuyên ngành; làm thủ tục đề nghị các cơ quan thẩm quyền công nhận hải đồ điện tử; xây dựng định mức và quy chế xây dựng hải đồ điện tử (Phòng KHCN-HTQT&MT).

## **10. Công tác tăng cường năng lực ứng dụng CNTT**

### **a. Tăng cường trang thiết bị công nghệ thông tin:**

- Trang bị thêm màn hình tivi để hiển thị lịch họp, hình ảnh sự kiện của Cục; đấu nối máy tính vào tivi để bật, tắt và trình chiếu hình ảnh tự động (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Lắp đặt hệ thống mạng không dây và quản lý tập trung để ngăn chặn các cuộc tấn công mạng từ bên ngoài và giới hạn dung lượng, thiết bị truy cập vào mạng nội bộ của Cục (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Nâng cấp bộ nhớ lưu trữ (ổ cứng) và RAM cho máy chủ phục vụ các phần mềm đang triển khai tại cục như IRIVER, Quản lý Hạ Tầng, Quản lý nghiệp vụ cảng vụ (Phòng KHCN-HTQT&MT).

- Nâng cấp phòng máy chủ:

- Bổ sung thêm điều hòa;

- Xây dựng vách ngăn kiên cố;

- Quy hoạch lại hệ thống dây điện, dây mạng và hệ thống sàn nâng cách điện.
- Lắp đặt thêm gói đường truyền Leadline hỗ trợ:
- Dịch vụ công trực tuyến;
  - Họp trực tuyến;
  - Các máy chủ sử dụng cho các phần mềm nghiệp vụ sử dụng thường xuyên và gói dung lượng lớn như phần mềm quản lý nghiệp vụ cảng vụ, phần mềm quản lý băng cấp, ccccm...

Mỗi gói là một kênh truyền riêng đảm bảo khi nâng cấp phần mềm và trang thiết bị không ảnh hưởng tới chất lượng đường truyền.

### **b. Bảo mật, an toàn an ninh thông tin**

- Thuê chỗ đặt máy chủ chứa dữ liệu quan trọng tại các DataCenter để đảm bảo tính an toàn, ổn định và hoạt động thường xuyên của Cục và các đơn vị trực thuộc Cục.
- Rà soát bổ sung quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ Cục.

Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ để triển khai, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN-HTQT&MT.

